

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2024

Triển khai thực hiện Văn bản số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2024, cụ thể như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. Tình hình thực hiện mục tiêu đặt ra năm 2023: Nội dung cụ thể tại Phụ lục 1 (kèm theo).

II. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ năm 2023

1. Nâng cao nhận thức

Xây dựng Chuyên trang về chuyển đổi số nhằm đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền các nội dung về chuyển đổi số, cảm nang chuyển đổi số,... phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin của người dân, doanh nghiệp, cán bộ công chức viên chức trên địa bàn tỉnh tại địa chỉ <https://chuyendoiso.kontum.gov.vn/trangchu>.

Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình Kon Tum, Cổng TTĐT của tỉnh xây dựng chuyên mục chuyển đổi số thường xuyên đăng tin bài, phát Video clip tuyên truyền về các hoạt động chuyển đổi số và những kết quả nổi bật về chuyển đổi số của tỉnh.

2. Về hoàn thiện chính sách, quy định cho chuyển đổi số

Nhằm triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành 08 Quyết định¹, 06 Kế hoạch² và các văn bản chỉ đạo làm cơ sở pháp lý để triển khai thực

¹Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 về giao chỉ tiêu triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 1515/QĐ-BCĐCĐS ngày 25/5/2023 về ban hành Chương trình hoạt động Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2023; Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 về Quyết định phê duyệt kết quả Chỉ số đánh giá Chuyển đổi số năm 2022 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 Quyết định ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở tỉnh Kon Tum; Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2023 về Phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần; danh mục dịch vụ công trực tuyến được giảm lệ phí theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và danh mục dịch vụ công trực tuyến cắt giảm thời gian giải quyết thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn

hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong năm 2023 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển hạ tầng số

Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp I và II đến 100% các đơn vị, cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã. 100% xã được phủ sóng 2G, 3G, 4G; hạ tầng mạng cáp quang phủ đến 100% xã và 97% số thôn được phủ sóng 4G. Triển khai thí điểm sóng 5G tại thành phố Kon Tum.

Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh là 75,5%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh là 83,33%; tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang băng rộng là 52,8%.

4. Phát triển dữ liệu số

Xây dựng Kho cơ sở dữ liệu tỉnh tại địa chỉ <http://dulieu.kontum.gov.vn/> phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; hiện đã cập nhật 73 bộ dữ liệu của 31 cơ quan, đơn vị của 12 lĩnh vực. Một số nền tảng dùng chung thử nghiệm ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

5. Xây dựng và phát triển Chính quyền số

Trục kết nối chia sẻ dữ liệu LGSP Kon Tum đã khai thác hiệu quả, phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc.

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh tiếp tục được duy trì, mở rộng, đảm bảo kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử. Đã triển khai kết nối liên thông vào Trục liên thông văn bản quốc gia và đáp ứng yêu cầu liên thông văn bản 4 cấp (Chính phủ - tỉnh - huyện - xã). 100% văn bản đi của tỉnh được ký số và gửi đi thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được nâng cấp, hoàn thiện và hiện nay đang sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng để kết nối với Hệ thống hội nghị truyền của Trung ương và địa phương phục vụ các cuộc họp trực tuyến của tỉnh cũng như của Trung ương với tỉnh.

Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh đã cấp các hộp thư với tên miền @kontum.gov.vn cho các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức Đảng, đoàn thể và các cán bộ, công chức, viên chức với khoảng 6.968 tài khoản để trao đổi thông tin điện tử trên môi trường mạng.

2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2023 bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quyết định số 58/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2023 ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

² Kế hoạch số 4465/KH-UBND ngày 30/12/2022 về Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2023; Kế hoạch số 851/KH-UBND ngày 28/03/2023 về Kiểm tra công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023; Kế hoạch số 936/KH-UBND ngày 03/4/2023 về Kế hoạch phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 1948/KH-UBND ngày 25/6/2023 về Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 3148/KH-UBND ngày 20/9/2023 về phát triển hạ tầng số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 375/KH-TCT ngày 01/11/2023 về triển khai các mô hình thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Hệ thống thông tin báo cáo tình tiếp tục được triển khai thực hiện từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã với 03 chế độ báo cáo đã chuẩn hóa và số hóa lên Hệ thống³. Tính đến nay, đã tạo hơn 1000 tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin báo cáo tình cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (đã hợp nhất giữa Công dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử tỉnh sử dụng chung 03 cấp trên địa bàn tỉnh); sử dụng công nghệ địa chỉ Internet IPv6 và được Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia xác nhận và cấp chứng nhận Tín nhiệm mạng Cơ bản; đã kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư; kết nối Kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Công Dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Tài khoản định danh điện tử VneID mức độ 1, mức độ 2 đều được xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Đã được tích hợp Hệ thống EMC của Bộ Thông tin và Truyền thông; tích hợp Bộ chỉ số đánh giá phục vụ người dân doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Văn phòng Chính phủ.

Hệ thống phần mềm theo dõi chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoạt động hiệu quả phục vụ công tác cập nhật, theo dõi nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trung tâm điều hành thông minh tỉnh: Trong giai đoạn thử nghiệm, Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh đã thực hiện hoàn thành công tác tích hợp dữ liệu của 07 hợp phần: Hợp phần Giám sát, điều hành chỉ tiêu kinh tế - xã hội; Hợp phần Giám sát hiệu quả hoạt động của chính quyền; Hợp phần Giám sát, điều hành lĩnh vực Y tế; Hợp phần Giám sát, điều hành lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; Hợp phần giám sát và điều hành phản ánh kiến nghị; Hợp phần Giám sát điều hành an ninh trật tự, giao thông và đô thị; Hợp phần Giám sát an toàn thông tin trên môi trường mạng.

Lộ trình triển khai xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Kon Tum: triển khai theo hướng ưu tiên triển khai hệ thống Camera giám sát an ninh, giám sát trật tự đô thị. Hiện tại đã triển khai lắp đặt được 12 Camera an ninh trên địa bàn thành phố.

Ngoài ra, một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được các sở, ban, ngành xây dựng, vận hành hiệu quả⁴:

³Gồm: báo cáo 08 chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo yêu cầu của Văn phòng chính phủ (hàng tháng); báo cáo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội (tháng, 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm); báo cáo công tác phòng chống tham nhũng (hàng tháng).

⁴Hệ thống giám sát, theo dõi quản lý tiến độ dự án đầu tư tỉnh Kon Tum; Hệ thống Quản lý thông tin lý lịch tư pháp; Phần mềm Quản lý hộ tịch; Công thông tin Đầu giá tài sản; Hệ thống quản lý vụ việc trợ giúp pháp lý; Phần mềm thống kê ngành Tư pháp; Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; Phần mềm theo dõi cập nhật diễn biến tài nguyên rừng; Phần mềm phục vụ cho công tác tuần tra, kiểm tra rừng cài đặt trên Smartphone; Hệ thống thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam; Phần mềm CSDL quản lý năng lực giám sát và đánh giá ngành Kinh tế hợp tác và PTNT; Phần mềm quản lý vùng nguyên liệu; Phần mềm số hóa văn bằng chứng chỉ ngành Giáo dục và Đào tạo; các phần mềm dạy học trực tuyến (MS Teams, Zoom, Google Meet, ...); các ứng dụng kiểm tra đánh giá học sinh trực tuyến; Hệ thống quản lý trường học SMAS; Hệ thống quản lý thông tin nhà trường VNEDU; Phần mềm quản lý, giám sát nước thải công nghiệp; phần mềm giám sát nước mặt; phần mềm quản lý kho số; phần mềm quản lý chất thải rắn; Phần mềm Giám sát khai thác tài nguyên nước; Phần mềm Hệ thống thông tin đất đai VILIS 2.0; Phần mềm Microstation V7, V8; Phần mềm cấp phát tư liệu trắc địa Geodata

6. Phát triển kinh tế số và xã hội số

- Kinh tế số từng bước khẳng định tầm quan trọng góp phần vào sự phát triển kinh tế của tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 2.651 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, đứng thứ 25 toàn quốc; có 15.383 giao dịch trên sàn thương mại điện tử; số hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số là 143.472 hộ, Số tài khoản kích hoạt trên sàn thương mại điện tử: 95.099 tài khoản⁵; việc phát triển kinh tế số đã thay đổi hoàn toàn nhận thức, cách làm truyền thống của người dân, hộ gia đình về tiêu thụ sản phẩm trên không gian số, sàn thương mại điện tử, mở rộng không gian tiêu thụ sản phẩm; triển khai, đẩy mạnh chương trình OCOP đưa các sản phẩm nông nghiệp lên sàn giao dịch điện tử.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động tiếp đón bệnh nhân, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh; 100% cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý trường học, phần mềm Quản lý nhà trường SMAS; triển khai hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị hiện trường của người dân qua nhiều hình thức trực tuyến như: kênh zalo, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống phản ánh kiến nghị (<https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkienngghi/pakn-gui-pakn.html>).

- Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu về y tế, giáo dục, chính sách xã hội; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số; hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử, mô hình chợ 4.0; sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số; tham gia sàn thương mại điện tử...

7. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các địa phương, đơn vị về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin cho thiết bị camera giám sát⁶ và triển khai nhiệm vụ trọng tâm về an toàn thông tin mạng năm 2023⁷. Trong đó yêu cầu đối với các hệ thống thông tin đầu tư mới hoặc mở rộng, nâng cấp, khuyến nghị xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ trước khi phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (hoặc hồ sơ tương đương) và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin đã được phê duyệt tại hồ sơ đề xuất cấp độ trước khi đưa vào vận hành, khai thác⁸.

Hệ thống giám sát mã độc tập trung: với tổng số máy tính được cài đặt: 1761 máy tính. Đến nay, Hệ thống đã phát hiện và xử lý trên 200.000 mã độc trên các máy tính.

Triển khai Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh kết nối với Trung tâm giám sát không gian mạng quốc gia (NCSC) theo đó giám sát an

4.0; Phần mềm nền tảng quản lý nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ; Hệ thống Quản lý hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp tỉnh Kon Tum...

⁵ số liệu theo dõi của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ <https://tmdt.mic.gov.vn/bao-cao-thong-ke>.

⁶ Văn bản số 429/UBND-KGVX ngày 21/02/2023.

⁷ Văn bản số 741/UBND-KGVX ngày 19/3/2023.

⁸ Quy định tại khoản 6 điều 9 Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

toàn thông tin các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh, kịp thời đưa ra các cảnh báo, biện pháp khắc phục các lỗ hổng mất an toàn thông tin.

8. Về phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số

Địa phương đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Văn phòng Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số, Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Chương trình bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cộng đồng năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Tham gia các khóa đào tạo do Cục An toàn thông tin tổ chức: (1) Khóa đào tạo chuyên gia ứng cứu sự cố theo chương trình Certified Incident Handler; (2) Khóa đào tạo về phân tích, vận hành trung tâm điều hành an toàn thông tin theo chương trình Certified SOC Analyst; (3) Khóa đào tạo về điều tra số theo chương trình Computer Hacking Forensics Investigator; (4) Khóa đào tạo về kỹ thuật phân tích bảo mật theo chương trình CySA+; (5) Khóa đào tạo kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho hạ tầng mạng theo chương trình Certified Network Defender.

Đăng ký tham gia lớp tập huấn về chuyển đổi số trên nền tảng Moocs của Bộ Thông tin và Truyền thông cho 413 công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức 02 buổi tập huấn và diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng năm 2023 cho cán bộ là thành viên đội ứng cứu sự cố của tỉnh, cán bộ kỹ thuật chuyên trách về CNTT, an toàn thông tin tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, trong năm tỉnh còn tổ chức các lớp tập huấn: (1) Phổ biến chuyển đổi số, kiến trúc Chính quyền điện tử; (2) Hướng dẫn lập hồ sơ lưu trữ trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành; (3) Tập huấn hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; (4) Hướng dẫn chấm điểm Chuyển đổi số trên hệ thống phần mềm của tỉnh; (5) Tập huấn chuyên đề về công tác kiểm soát TTHC, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; (6) Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở năm 2023, (7) Tập huấn hướng dẫn sử dụng hệ thống Giám sát đầu tư,...

Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin (quản trị mạng), trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên, 01 lãnh đạo phụ trách về chuyển đổi số. Ngoài ra các đơn vị, địa phương cũng đã thành lập Ban chỉ đạo/Tổ chỉ đạo về Chuyển đổi số để đẩy mạnh công tác xây dựng chính quyền số, đẩy mạnh kinh tế số, xã hội số trong ngành và lĩnh vực. Tỉnh hiện có 01 trường Đại học có đào tạo chuyên ngành CNTT; 01 Trường Cao đẳng tỉnh đào tạo ngành, nghề Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử, trình độ trung cấp.

9. Khó khăn, vướng mắc

Nguồn nhân lực cho chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng và chất lượng. Kỹ năng ứng dụng các nền tảng số của người dân, nhất là người dân ở các vùng sâu, vùng xa còn hạn chế.

Việc triển khai Đô thị thông minh là vấn đề mới, nên các địa phương còn thận trọng trong quá trình thực hiện. Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong các nền tảng số là nhiệm vụ khá mới và ít thông tin để tiếp cận triển khai.

Thực hiện nhiệm vụ Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số giao: công tác xây dựng cơ sở dữ liệu được quan tâm triển khai, tuy nhiên nguồn kinh phí thực hiện còn hạn chế; nguồn CSDL địa chính đầu vào phục vụ công tác xây dựng dữ liệu chưa được chuẩn hóa; thiếu phần mềm để đồng bộ hóa dữ liệu. Đồng thời, nền tảng xây dựng CSDL đất đai (Phần mềm Vilis 2.0) được xây dựng đã lâu nên còn tồn tại những hạn chế nhất định như: thiếu module kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Hiện nay, việc xây dựng và phát triển Trung tâm điều hành thông minh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn nhiều mô hình, cách thức hoạt động, mức độ đầu tư... rất khác nhau. Trong khi đó, ngoài văn bản khuyến nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông (Công văn số 2333/BTTTT-CĐSQG), đến nay Bộ, ngành Trung ương chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể việc triển khai xây dựng, phát triển đô thị thông minh và Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tại các địa phương. Hệ thống điều hành trung tâm của Trung tâm điều hành thông minh là phần mềm không có sẵn trên thị trường; được xây dựng theo từng yêu cầu mang tính đặc thù, đặc trưng của địa phương... Do đó, việc đánh giá hiệu quả trong quá trình quản lý vận hành sau triển khai trên thực tế là rất khó khăn.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đang thực hiện tại nhiều hệ thống của Bộ ngành Trung ương triển khai chung trên địa bàn tỉnh, do đó số lượng hồ sơ nộp bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến chưa được tích hợp, chia sẻ thống kê đầy đủ ở một số hệ thống (như các hệ thống của Bộ Giao thông vận tải, lĩnh vực đăng ký kinh doanh tại cấp huyện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

10. Kinh phí thực hiện (*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*).

PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. Căn cứ lập Kế hoạch

1. Văn bản Trung ương

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển

nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

2. Văn bản địa phương

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 2039/KH-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 123/KH-TU ngày 20/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

- Kế hoạch số 3894/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 909/KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 3630/KH-UBND ngày 8 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 1319/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển Chính quyền số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 509/KH-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 1945/KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 2751/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Kế hoạch số 3549/KH-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Kế hoạch số 3698/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 3148/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển hạ tầng số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Tập trung vào các hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chính phủ số, kinh tế số và xã hội số với trọng tâm là: xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy.

- Phấn đấu cải thiện vị trí xếp hạng về chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) góp phần cải thiện chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể: Các chỉ tiêu thực hiện năm 2024 và phân công thực hiện tại Phụ lục 3 (*kèm theo*).

III. Nhiệm vụ trọng tâm: Chi tiết tại Phụ lục 4 (*kèm theo*).

IV. Giải pháp

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Báo Kon Tum online, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị địa phương.

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo.

- Tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại: Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: <https://dx.gov.vn/>.

- Phổ biến, hướng dẫn để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

- Ứng dụng nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (Smartbot) phục vụ giải đáp thông tin, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, phòng chống dịch bệnh, các cơ chế, chính sách có liên quan.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai đặt hàng, giao nhiệm vụ để doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và nhân rộng đến cấp huyện, cấp xã để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp triển khai hạ tầng mạng cáp quang, mạng di động băng rộng 5G, hạ tầng IoT; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ như: đô thị thông minh, chữ ký số, mobile money, điện toán đám mây, các ứng dụng, nền tảng phục vụ chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội chợ nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

3. Nghiên cứu ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây (*ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp*) phục vụ chính quyền số. Ứng dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số, nhất là công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), thực tế ảo... trong điều hành, quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Huy động kinh phí hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia; kinh phí tài trợ từ các nước và tổ chức quốc tế để phục vụ chuyển đổi số.

- Ưu tiên triển khai hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào tỉnh.

- Cử công chức tham gia đào tạo, diễn tập quốc tế về an toàn thông tin mạng do các đơn vị tổ chức.

- Tăng cường thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức ngoài nước trong chuyên đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

V. Kinh phí

1. Đối với nhiệm vụ của cơ quan nhà nước

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán của cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2024 theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp

- Kinh phí triển khai là của doanh nghiệp để chuyển đổi sang mô hình kinh doanh mới.

- Nhà nước hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (*phục vụ công tác kết nối, tư vấn, đào tạo, ...*).

VI. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao (*tại Phụ lục 3, 4, 5, 6 kèm theo*) có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, quy định, hoàn thành trong quý I năm 2024.

- Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp cải thiện Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2266/UBND-KGVX ngày 15 tháng 7 năm 2022.

- Bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên của từng cấp ngân sách (*tỉnh, huyện, xã*) để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*) của cơ quan, đơn vị, cấp mình.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh khai thác, ứng dụng CNTT, gắn kết chặt chẽ CNTT với cải cách hành chính, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- Tổng hợp báo cáo 6 tháng (*trước ngày 10/6/2024*) và cả năm (*trước ngày 10/12/2024*) gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo chung của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động cập nhật các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện Kế hoạch; trên cơ sở đó, phối hợp với các đơn vị, địa phương nghiên cứu phương án tháo gỡ và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp các ngành triển khai đào tạo nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ trong cơ quan nhà nước và cộng đồng.

- Phối hợp tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Phối hợp các doanh nghiệp nền tảng đề xuất các chính sách thử nghiệm (sandbox).

- Tổng hợp báo cáo kết quả 6 tháng (*trước 20/6/2024*) và cả năm (*trước ngày 20/12/2024*) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục quản lý, vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao để góp phần phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số của tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Đầu tư công.

5. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí (*vốn sự nghiệp*) thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

6. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh.

7. Sở Ngoại vụ: Làm đầu mối, chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nội dung hợp tác quốc tế về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

8. Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh.

9. Các Hội, hiệp hội, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Liên hiệp hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, Hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh làm đầu mối để hỗ trợ phát triển kinh tế số, doanh nghiệp chuyên đổi số.

- Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các địa phương, đơn vị triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới, nền tảng ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

VII. Danh mục nhiệm vụ, dự án

1. Danh mục các nhiệm vụ, dự án và dự toán kinh phí thực hiện: Chi tiết tại Phụ lục 5 kèm theo.

2. Các ứng dụng, nền tảng nghiên cứu triển khai năm 2024 và những năm tiếp theo: Chi tiết tại Phụ lục 6 kèm theo.

Căn cứ nội dung Kế hoạch các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, đúng quy định. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Kon Tum;
- Liên hiệp hội khoa học và kỹ thuật tỉnh;
- Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Các Doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TTPVHCC, KGVX_{TPC}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn